

XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX PIT. HOSE

CẬP NHẬT: 01/2008



Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Petrolimex (PITCO)

Địa chỉ: 54-56 Bùi Hữu Nghĩa, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: (08) 8383 400
Fax: (08) 8383 500
Website: www.pit.com.vn

Thông tin về ngày giao dịch đầu tiên

Tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần XNK Petrolimex (PITCO)**

Mã chứng khoán: PIT
Ngày niêm yết: 24/1/2008
Số lượng cổ phần niêm yết: 9.770.479 cp
Giá tham chiếu: 65.000 đồng/cổ phần

THỰC HIỆN

Quách Thị Hoài Bảo

Email: bao.qt@eps.com.vn

Tóm tắt nhận định

- Với vốn hiện tại 97.704.790.000 đồng, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex (PIT) hoạt động chính trong lĩnh vực xuất khẩu là hạt tiêu sơ chế, hạt tiêu sạch cơ lý và hạt tiêu sạch tiêu trùng, xuất khẩu khoáng sản và kinh doanh xăng dầu.
- 9 tháng đầu năm 2007, doanh thu toàn công ty đạt 1.162 tỷ, hoàn thành 83 % kế hoạch và tăng 53 % so với cùng kỳ năm 2006. Tăng trưởng mạnh về doanh thu là các ngành hàng hồ tiêu, khoáng sản, hoá chất và cao su.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2007 ước tính đạt 16,78%, giảm so với năm 2006 (21,62%). Nguyên nhân là do tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu tăng nhanh hơn tốc độ tăng của lợi nhuận.
- Có thể nói, PIT là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu hạt tiêu đầu tiên niêm yết trên SGDCK TP.HCM. Ngoài ra, về lĩnh vực xuất khẩu khoáng sản như thiếc thời tinh chế và antimony cũng chưa có một công ty niêm yết nào hoạt động trong lĩnh vực này.
- Ngoài các lĩnh vực nêu trên thì kinh doanh xăng dầu cũng là hoạt động chính của Công ty khi chiếm gần 10% trong tổng doanh thu hàng năm. Do đó, có thể dùng PE, EPS của 2 công ty cùng ngành đã niêm yết là công ty cổ phần vật tư xăng dầu (COM) và công ty nhiên liệu Sài Gòn (SFC) để so sánh.
- Dự kiến EPS năm 2007 của PIT sẽ đạt 3.873 đồng, nằm ở mức trung bình nếu so với 2 công ty cùng ngành khác là (COM, EPS 2007F là 4.432 đồng), và (SFC, EPS 2007F là 2.448 đồng).
- Với mức giá tham chiếu 65.000 đồng, P/E của PIT sẽ nằm ở trong mức trung bình khi so với các công ty cùng ngành trong bảng dưới đây. Như vậy, giá tham chiếu của Công ty là khá hợp lý.

	PIT	COM	SFC
Khối lượng đang lưu hành bình quân	9,770,500	3,314,124	2,843,930
Lợi nhuận dự kiến 2007 (triệu đồng)	37,840	14,688	6,962
EPS 2007E (đồng)	3,873	4,432	2,448
Giá trị sổ sách dự kiến 2007	23,698	28,470	14,329
P/E 2007F tại ngày 22-01-2007 (lần)	17 (*)	12	21
P/B 2007F (lần)	3	2	4

Ghi chú

- (*) Mức P/E của PIT được tính dựa trên giá tham chiếu khi chào sàn là 65.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân của COM và SFC được sử dụng từ nguồn thông tin tại SGDCK.

XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX PIT. HOSE

Chỉ số tài chính quan trọng	PIT (XNK Petrolimex)			COM (Vật tư xăng dầu)			SFC (Nhiên liệu Sài Gòn)		
	2005	2006	30.09.07	2005	2006	30.09.07	2005	2006	30.09.07
Vốn điều lệ (triệu đồng)	60,000	60,000	97,705	46,004	47,051	34,000	17,000	17,000	17,000
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	68,776	84,245	225,568	74,816	79,040	90,680	33,037	37,591	38,342
Tổng tài sản (triệu đồng)	187,961	213,170	368,570	124,932	146,532	160,654	71,159	67,657	82,212
Nợ phải trả (triệu đồng)	118,929	128,593	142,897	50,116	67,492	69,973	38,122	30,066	43,201
Hệ số khả năng thanh toán									
Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1.55	1.59	2.50	1.81	1.60	1.68	1.33	1.71	1.44
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.72	0.93	1.47	1.01	1.02	1.42	0.75	1.13	1.00
Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động									
Hệ số tạo doanh thu của TTS (lần)	3.27	4.85	3.08	10.27	11.64	9.31	7.25	9.53	6.74
Hệ số tạo doanh thu của TSCĐ (lần)	211.35	151.35	160.68	25.25	32.90	27.08	20.10	26.59	22.68
Các chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động									
Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu	5.38%	4.46%	4.01%	3.86%	3.20%	3.16%	5.36%	4.87%	4.32%
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên doanh thu	1.66%	1.76%	2.81%	0.79%	0.72%	0.74%	1.29%	1.21%	0.94%
ROA (*)	5.44%	8.54%	10.27%	8.13%	8.39%	9.14%	9.38%	11.54%	8.47%
ROE (*)	14.86%	21.62%	16.78%	13.57%	15.55%	16.20%	20.19%	20.76%	18.16%
EPS (*)	1,703	3,035	3,873	2,207	2,613	4,432	3,924	4,591	2,448
Cơ cấu vốn và rủi ro tài chính									
Tỷ lệ tài sản cố định / Tổng tài sản	1.55%	3.20%	1.92%	40.68%	35.37%	34.39%	36.06%	35.84%	29.73%
Tỷ lệ nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	63.27%	60.32%	38.77%	40.11%	46.06%	43.56%	53.57%	44.44%	52.98%
Các chỉ tiêu tăng trưởng									
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu (*)	N/A	68.02%	46.68%	N/A	32.91%	17.00%	N/A	25.02%	14.66%
Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (*)	N/A	78.21%	108.00%	N/A	21.10%	19.48%	N/A	16.99%	-10.81%
Tỷ lệ tăng trưởng EPS (*)	N/A	78.21%	27.61%	N/A	18.41%	69.62%	N/A	16.99%	-46.68%

Nguồn: Báo cáo Tài chính của Công ty và EPS Research

Ghi chú:

(*) Các chỉ số ROA, ROE, EPS, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế và tăng trưởng EPS tại cột 30.09.2007 thể hiện số liệu dự kiến cho cả năm 2007.

XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX PIT. HOSE

Kết quả hoạt động kinh doanh (triệu VND)	2005	% doanh thu	2006	% doanh thu	30.09.07	% doanh thu
Doanh thu thuần	615,076	100.0%	1,033,476	100.0%	1,136,896	100.0%
Giá vốn hàng bán	581,972	94.6%	987,400	95.5%	1,091,329	96.0%
Lợi nhuận gộp	33,104	5.4%	46,076	4.5%	45,567	4.0%
Doanh thu hoạt động tài chính	3,816	0.6%	8,689	0.8%	24,431	2.1%
Chi phí tài chính	2,493	0.4%	4,348	0.4%	6,966	0.6%
Chi phí bán hàng	18,057	2.9%	24,639	2.4%	18,503	1.6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,688	1.1%	8,441	0.8%	8,567	0.8%
Lợi nhuận thuần	9,681	1.6%	17,338	1.7%	35,963	3.2%
Lợi nhuận khác	537	0.1%	873	0.1%	1,217	0.1%
Tổng lợi nhuận trước thuế	10,218	1.7%	18,210	1.8%	37,180	3.3%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	0.0%	-	0.0%	5,205	0.0%
Lợi nhuận sau thuế	10,218	1.7%	18,210	1.8%	31,975	2.8%
Bảng cân đối kế toán (triệu VND)	2005	% Tổng tài sản	2006	% Tổng tài sản	30.09.07	% Tổng tài sản
Tài sản ngắn hạn	184,187	98.0%	204,149	95.8%	356,558	96.7%
Tiền và các khoản tương đương tiền	7,497	4.0%	32,901	15.4%	39,266	10.7%
Các khoản phải thu	72,954	38.8%	61,485	28.8%	141,960	38.5%
Hàng tồn kho	98,522	52.4%	84,889	39.8%	146,900	39.9%
Tài sản ngắn hạn khác	5,213	2.8%	5,692	2.7%	17,152	4.7%
Tài sản dài hạn	3,774	2.0%	9,021	4.2%	12,012	3.3%
Tài sản cố định	2,910	1.5%	6,828	3.2%	7,076	1.9%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	0.0%	960	0.5%	3,705	1.0%
Tài sản dài hạn khác	864	0.5%	1,232	0.6%	1,231	0.3%
Tổng tài sản	187,961	100.0%	213,170	100.0%	368,570	100.0%
Nợ phải trả	118,929	63.3%	128,593	60.3%	142,897	38.8%
Nợ ngắn hạn	118,929	63.3%	128,548	60.3%	142,897	38.8%
Nợ dài hạn	-	0.0%	45	0.0%	-	0.0%
Vốn chủ sở hữu	69,032	36.7%	84,577	39.7%	225,672	61.2%
Vốn chủ sở hữu	68,776	36.6%	84,245	39.5%	225,568	61.2%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	256	0.1%	333	0.2%	105	0.0%
Tổng nguồn vốn	187,961	100.0%	213,170	100.0%	368,570	100.0%
Nguồn: Báo cáo Tài chính của Công ty và EPS Research						

Hình thành và phát triển

- Tiền thân là Công ty Xuất Nhập khẩu Petrolimex được thành lập từ năm 1999.
- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Petrolimex (Pitco).
- Ngày 06/06/2002, Công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để củng cố và phát triển doanh nghiệp.
- Ngày 01/10/2004, công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 80% vốn điều lệ công ty.
- Ngày 25/04/2006, Công ty đã tổ chức thành công đợt đầu giá để bán bớt phần vốn Nhà Nước. Sau thời điểm này cổ đông Nhà Nước nắm chỉ giữ 51% vốn điều lệ công ty.
- Tháng 10/2007, thành lập Công ty TNHH một thành viên Xuất Nhập Khẩu Petrolimex Hà Nội với vốn điều lệ 15 tỉ đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

- Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán sản phẩm hóa dầu (trừ gas);
- Kinh doanh vận tải xăng dầu;
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu, các loại sản phẩm hóa dầu;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông lâm thủy hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng (hàng công nghệ phẩm, thực phẩm công nghệ), máy móc thiết bị ngành công, nông nghiệp, phương tiện vận tải, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, tiêu dùng;
- Mua bán, sản xuất, gia công, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản hàng hóa, kim loại màu (không sản xuất, gia công, chế biến tại hội sở);
- Đại lý, sản xuất, gia công, chế biến hàng hóa xuất khẩu (trừ chế biến thực phẩm tươi sống, tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí);
- Kinh doanh, đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh doanh nhà.

XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX PIT. HOSE

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 10/10/2007 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

STT	Danh mục	Giá trị (ngàn đồng)	%
1	Cổ đông nhà nước	50,490,000	51.68
2	Cổ đông bên trong	18,336,040	18.76
	+ Cổ đông sáng lập	600,000	0.61
	+ Hội đồng quản trị	14,560,300	14.90
	+ Ban kiểm soát	450,000	0.46
	+ Ban Tổng Giám đốc	10,000	0.01
	+ Cán bộ công nhân viên	2,714,940	2.78
	+ Cổ phiếu quỹ	800	-
3	Cổ đông bên ngoài	28,878,750	29.56
	+ Trong nước	28,281,750	28.95
	+ Ngoài nước	597,000	0.61
	Tổng cộng	97,704,790	100.00

Nguồn: Bản cáo bạch của Công ty

Nguyên vật liệu và nguồn cung ứng nguyên liệu

Các sản phẩm đầu vào cho tiêu thụ nội địa

- Với nhóm hàng xăng dầu thì các sản phẩm này được nhập khẩu và kiểm soát chất lượng bởi Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.
- Với nhóm hàng sắt thép, kim khí điện máy và các sản phẩm hoá dầu thì được nhập khẩu trên cơ sở chọn lựa các nhà cung cấp có tên tuổi và uy tín trên thị trường.

Các sản phẩm đầu vào cho xuất khẩu

- Với nhóm hàng nông sản, các sản phẩm này được mua trực tiếp từ các đại lý thu mua tại vùng nguyên liệu.
- Với nhóm hàng khoáng sản, các sản phẩm này được mua trực tiếp từ các công ty khai khoáng và luyện kim thuộc Tập đoàn Than và Khoáng sản.
- Với nhóm hàng cao su được mua trực tiếp từ các công ty thuộc Tổng Công ty Cao su (Geruco) hoặc các công ty sản xuất ngoài Geruco.

Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào

- Công ty không trực tiếp thu mua nguyên vật liệu nông sản của nông dân mà chỉ thu mua từ các nhà cung cấp và các nhà sản xuất nên nguồn nguyên liệu này luôn được đảm bảo.
- Ngoài ra, Công ty nhập hoặc mua các nguyên vật liệu theo tình hình cung cầu trên thị trường. Với mặt hàng xăng dầu, công ty là tổng đại lý cho Petrolimex (là công ty mẹ) nên nguồn hàng là ổn định và giá cả rất cạnh tranh.

Trình độ công nghệ

- Máy móc thiết bị sản xuất tiêu sạch của Pitco do công ty Sinco sản xuất (Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, nhà sản xuất máy chế biến nông sản hàng đầu ở Việt Nam).
- Năm 2006, Pitco đã đầu tư trên 10 tỷ đồng và dự kiến sẽ đầu tư thêm 5 tỷ đồng vào năm 2008 cho dây chuyền sản xuất tiêu sạch và cụm kho nông sản nhằm duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính tự chủ về nguồn hàng xuất khẩu.
- Năm 2007, Pitco bao gồm 1 dây chuyền sản xuất sơn nước và 1 dây chuyền sản xuất sơn dầu theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu.

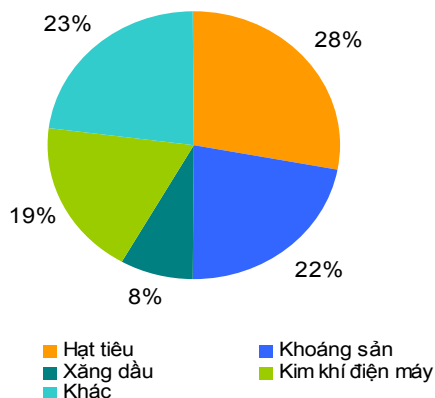
Cơ cấu sản phẩm, dịch vụ tính trên doanh thu

- Sản phẩm của Pitco rất đa dạng, trong đó phân làm hai nhóm chính là nhóm hàng xuất khẩu (chiếm 60% trong cơ cấu doanh thu) và nhóm hàng nhập khẩu và kinh doanh nội địa (chiếm 40%).

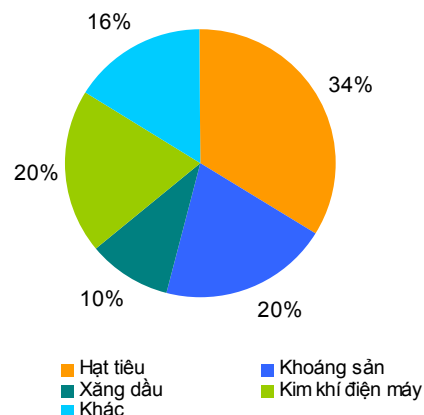
Với nhóm hàng xuất khẩu

- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là hạt tiêu sơ chế, hạt tiêu sạch cơ lý và hạt tiêu sạch tiêu trùng. Doanh thu của mặt hàng này chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2004 là 28%. Kể đến là xuất khẩu các loại khoáng sản bao gồm các loại thiếc thô tinh chế và antimony cũng chiếm tỷ trọng không kém đến 22% trong tổng doanh thu của năm 2004.
- Tỷ trọng về xuất khẩu hạt tiêu ngày càng tăng mạnh từ 28% lên 34% trong năm 2005 và tăng từ 34% lên 44% trong năm 2006. Trong khi đó tỷ trọng về xuất khẩu khoáng sản hầu như không có biến động.

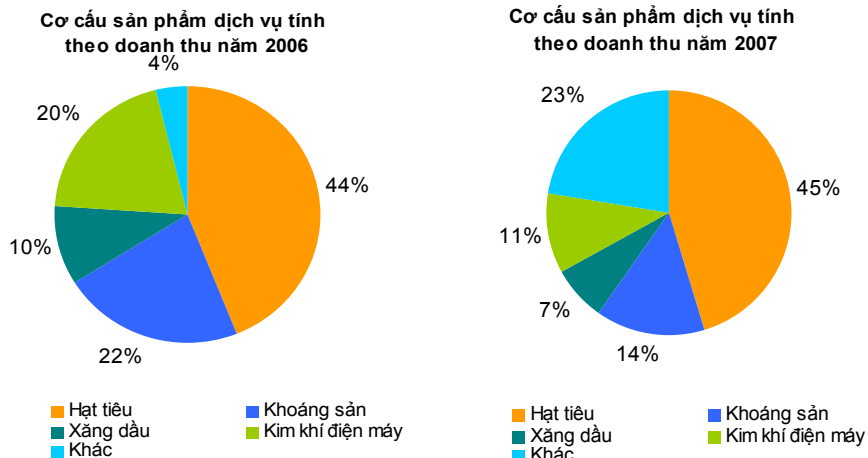
Cơ cấu sản phẩm dịch vụ tính theo doanh thu năm 2004



Cơ cấu sản phẩm dịch vụ tính theo doanh thu năm 2005



Cơ cấu sản phẩm, dịch vụ tính trên doanh thu (tiếp theo)



- Có thể nói rằng, doanh thu nhóm hàng xuất khẩu luôn gặp nhiều thuận lợi từ khi Việt Nam gia nhập WTO. Doanh thu xuất khẩu tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu trong cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2007.

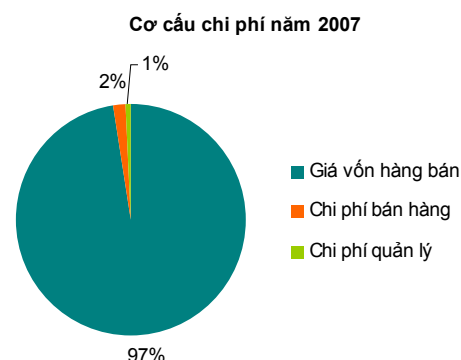
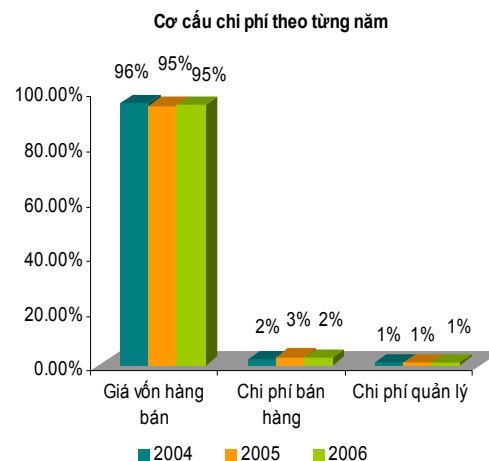
Với nhóm hàng nhập khẩu và kinh doanh nội địa

Cơ cấu doanh thu	2004 % Doanh thu	2005 % Doanh thu	2006 % Doanh thu	2007F % Doanh thu
Xăng dầu	8.00%	10.00%	10.00%	7.20%
Kim khí điện máy	19.00%	20.00%	20.00%	10.59%
Khác	23.00%	16.00%	4.00%	22.57%
Tổng cộng	100.00%	100.00%	100.00%	100.00%

- Tỷ trọng nhóm hàng này đang có xu hướng giảm dần: từ 50% trong năm 2004 giảm xuống còn 46% trong năm 2005 và chỉ còn 34% trong năm 2006.
- Tỷ trọng nhóm mặt hàng xăng dầu và kim khí điện máy khá ổn định qua các năm, ngược lại các nhóm hàng khác như các sản phẩm hoá dầu, hàng điện tử, đã giảm mạnh từ 23% trong năm 2004 xuống còn 4% trong năm 2006.
- Đặc biệt, doanh thu về kim khí điện máy đã giảm từ 20% năm 2006 xuống còn 11% năm 2007; doanh thu từ việc kinh doanh xăng dầu cũng giảm xuống còn 7% năm 2007. Ngược lại, doanh thu khác lại tăng mạnh từ 4% năm 2006 lên 23% năm 2007.

Cơ cấu chi phí

- Các chi phí lớn của Công ty chủ yếu là chi phí vận tải quốc tế, chi phí vận chuyển nội địa, chi phí tiền lương và chi phí môi giới bán hàng.
- Trong cơ cấu chi phí thì chi phí về giá vốn hàng bán luôn chiếm một tỷ trọng lớn 95% trong tổng chi phí hàng năm của Công ty. Trong đó, chi phí vận tải là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất.
- Do đó, để kiểm soát được chi phí này, công ty tiến hành ký hợp đồng vận tải với một số đơn vị có uy tín để tận dụng được ưu đãi về giá cước cũng như bảo đảm được chất lượng hàng hoá trên đường vận chuyển. Vì vậy, tuy giá xăng dầu thế giới liên tục tăng nhưng chi phí vận chuyển của Công ty vẫn ổn định và tăng không đáng kể.
- Các chi phí còn lại như chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính của Công ty đều rất thấp và hầu như không có sự biến động đáng kể nào qua các năm. Đây được xem là một lợi thế trong việc gia tăng lợi nhuận hàng năm của Công ty.



Vị thế của công ty trong ngành

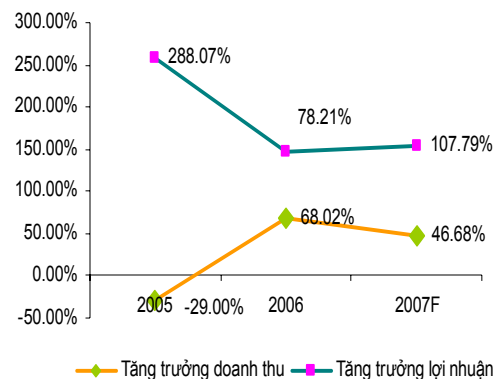
- Công ty được xếp là một trong 10 công ty xuất khẩu lớn nhất trong khối các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Thương mại.
- Được Bộ Thương mại bình chọn là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín ngành nông sản 03 năm liên tiếp từ 2004 đến 2006.
- Là một trong năm công ty xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất Việt Nam với thị phần chiếm khoảng 10% sản lượng hồ tiêu xuất khẩu.
- Công ty chiếm 40% thị phần xuất khẩu khoáng sản của Việt Nam. Ngoài việc xuất khẩu, công ty cũng tham gia với tư cách là cổ đông chiến lược của một số công ty chế biến tinh luyện khoáng sản, tham gia cùng các công ty này trên lĩnh vực nhập nguyên liệu thô từ một số nước ASEAN về sản xuất và tái xuất khẩu sản phẩm tinh cho Châu Âu.

Phân tích hoạt động kinh doanh

Chỉ số về khả năng sinh lời

- Với tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng của doanh thu và lợi nhuận (xem biểu đồ), khả năng sinh lời của công ty được cải thiện qua các năm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tăng từ 1,66% năm 2005 lên 2,8% năm 2007.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2007 ước tính đạt 16,78%, giảm so với năm 2006 (21,62%). Nguyên nhân là do tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu tăng nhanh hơn tốc độ tăng của lợi nhuận.

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận qua các năm



Chỉ số về khả năng thanh toán

- Hệ số thanh toán hiện hành tăng từ 1,55 lần vào năm 2005 lên 2,5 lần vào năm 2007, chứng tỏ rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là rất thấp.
- Hệ số thanh toán nhanh của Công ty đang ngày càng được cải thiện, năm 2005 hệ số này là 0,72 lần, năm 2006 là 0,93 lần, năm 2007 là 1,47 lần.
- Có sự chênh lệch khá lớn giữa hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành chứng tỏ lượng hàng tồn kho của Công ty đang tăng khá cao và chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn.

Chỉ số về cơ cấu vốn

- Hệ số nợ trên tổng tài sản trong năm 2007 là 38,77%, giảm mạnh so với các năm trước (năm 2006 hệ số này là 60,32%, năm 2005 là 63,27%) nguyên nhân là do Công ty đã tiến hành tăng vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng. Điều này làm giảm rủi ro tài chính và áp lực trả lãi vay của Công ty.
- Ngược lại, việc giảm tỉ lệ nợ sẽ làm giảm khả năng sinh lời do Công ty không tận dụng được hiệu quả của đòn bẩy tài chính.

Chiến lược phát triển

- Định hướng phát triển ngành nông sản và khoáng sản trong việc khai thác nguồn nông sản dồi dào sẵn có để tăng cường xuất khẩu các sản phẩm đã qua chế biến.
- Với ngành hàng sơn trang trí và sơn công nghiệp, Công ty định hướng trở thành nhà sản xuất và phân phối sơn nội địa hàng đầu của Việt Nam với dòng sản phẩm chất lượng cao.
- Định hướng phát triển của Công ty là tập trung trở thành một trong 05 công ty có vị trí hàng đầu trên thị trường xuất khẩu hạt tiêu, thiếc, antimony.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2008

Ngày 7/12/2007, công ty đã tổ chức họp HĐQT với các nội dung chính như sau:

Kế hoạch tăng vốn

Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 97 tỉ đồng lên 135 tỉ đồng trong quý I hoặc đầu quý II thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để tài trợ cho dự án nhà máy hoá nhựa Petrolimex với vốn đầu tư dự kiến 50 tỉ đồng với phương án phát hành như sau:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu 2.442.600 cổ phiếu với tỷ lệ 4:1 với giá là 15.000 đồng/cổ phiếu.
- Phát hành 900.000 cổ phiếu riêng lẻ theo giá ưu đãi cho cổ đông chiến lược.
- Phát hành cho HĐQT, BKS và CBCNV theo giá ưu đãi bằng 80% giá bán cho cổ đông chiến lược hoặc 60% giá đấu thành công bình quân, với số lượng 387.000 cổ phiếu.

Kế hoạch sản xuất

- Doanh thu: 1.600 tỷ đồng, tăng 23% so với kế hoạch năm 2007 và tăng 14% so với thực hiện năm 2007.
- Lợi nhuận trước thuế: 46,2 tỷ đồng, tăng 65% so với kế hoạch năm 2007 và tăng 10% so với thực hiện năm 2007.
- Tỷ lệ cổ tức: 15%, tăng 25% so với kế hoạch năm 2007 và bằng so với thực hiện năm 2007.

Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tiếp tục tham gia đầu tư: công ty cổ phần chứng khoán G10, công ty cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú, công ty cổ phần Thuận Phú, nghiên cứu phương án đầu tư lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản.
- Chuẩn bị đầu tư thành lập công ty TNHH Xuất nhập khẩu Petrolimex Bình Dương, xây dựng thêm 2 nhà kho & nhà văn phòng tại xí nghiệp Tân Uyên, xây dựng nhà máy Sơn Petrolimex, dự án nhà máy Hóa Nhựa, đề án nhà máy Sơn Petrolimex miền Bắc.

Các thông tin trong tài liệu này được cung cấp cho mục đích tham khảo. Các thông tin này được tin là đáng tin cậy và được căn cứ từ các nguồn cung cấp được tin là đáng tin cậy. Do việc tiếp cận các nguồn thông tin bị hạn chế và các sơ suất có thể có vì yếu tố con người, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác và/hoặc tính đầy đủ của các thông tin. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất đầu tư có thể phát sinh do việc sử dụng một phần hay toàn bộ thông tin trong tài liệu này. Để có thêm thông tin về dịch vụ của chúng tôi, xin vui lòng liên hệ điện thoại (84-8) 838 6068, với các liên lạc: **Dịch vụ chứng khoán:** Nguyễn Ngọc Thúc (1112); **Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Nguyễn Hồng Trang (1666); **Phân tích tài chính:** Đinh Như Đức Thiện (1555); **Quản lý Đầu tư:** Lê Thanh Trí (1991).